

# 006 Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của Hải Phòng

## Some key socio-economic indicators of Hai Phong

	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Sơ bộ Prel. 2021
<b>SỐ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH (Đơn vị)</b>							
<b>NUMBER OF ADMINISTRATIVE UNITS (Unit)</b>							
Quận - Urban district	7	7	7	7	7	7	7
Huyện - Rural district	8	8	8	8	8	8	8
Phường - Ward	70	70	70	70	70	66	66
Thị trấn - Town under rural district government	10	10	10	10	10	10	10
Xã - Commune	143	143	143	143	143	141	141
<b>TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN (Nghìn ha)</b>							
<b>AREA OF LAND (Thous. ha)</b>							
Tổng - Of which:	156,2	156,2	156,1	156,2	152,7	152,7	152,7
Đất nông nghiệp - Agricultural land	51,0	50,7	50,6	50,5	48,8	48,8	48,6
Đất lâm nghiệp - Forestry land	19,3	19,3	19,2	19,2	18,3	18,3	18,3
Đất chuyên dùng - Specially used land	27,5	28,4	28,8	29,2	32,9	33,1	33,2
Đất ở - Residential land	14,4	14,5	14,5	14,6	15,3	15,4	15,5
<b>DÂN SỐ (Nghìn người)</b>							
<b>POPULATION (Thous. pers.)</b>							
Phân theo giới tính - By sex	1969,5	1985,3	2001,4	2016,4	2033,2	2053,5	2072,4
Nam - Male	977,7	985,8	994,0	1001,6	1010,2	1015,6	1025,0
Nữ - Female	991,8	999,5	1007,4	1014,8	1023,1	1037,8	1047,4
Phân theo thành thị, nông thôn - By residence							
Thành thị - Urban	901,9	908,1	914,4	920,3	926,8	932,5	943,2
Nông thôn - Rural	1067,6	1077,2	1087,0	1096,2	1106,4	1120,9	1129,2
Tỷ số giới tính của dân số (Số nam/100 nữ)							
Sex ratio of population (Males per 100 females)	98,6	98,6	98,7	98,7	98,7	97,9	97,9
Tỷ suất sinh thô (‰) - Crude birth rate (‰)	15,2	15,4	14,0	13,5	15,9	14,8	17,9
Tỷ suất chết thô (‰) - Crude death rate (‰)	7,1	7,4	8,0	7,6	7,3	7,0	6,7
Tỷ lệ tăng tự nhiên dân số (‰)							
Natural increase rate of population (‰)	8,1	8,0	6,0	5,9	8,6	7,7	11,2
Tổng tỷ suất sinh (Số con/phụ nữ)							
Total fertility rate (Children per woman)	2,02	2,11	1,99	1,92	2,20	2,05	2,35
Tỷ suất chết của trẻ em dưới một tuổi (Trẻ em dưới 1 tuổi tử vong/1000 trẻ em sinh ra sống)							
Infant mortality rate (Infant deaths per 1000 live births)	12,0	11,8	11,6	11,5	11,4	11,7	11,4